

Số: /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Điều lệ Giải thể thao học sinh phổ thông toàn quốc năm 2025****BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2690/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch nhiệm vụ năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch số 165/KH-BGDĐT ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức Giải thể thao học sinh phổ thông toàn quốc năm 2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Giải thể thao học sinh phổ thông toàn quốc năm 2025 (sau đây gọi tắt là Giải).

Điều 2. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến kết thúc Giải.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng các vụ: Tổ chức cán bộ; Học sinh, sinh viên; Kế hoạch tài chính; Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị, cá nhân liên quan và các vận động viên (học sinh) tham dự Giải chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để th/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- UBND các tỉnh/thành phố (để ph/h);
- Các Sở GDĐT (để th/h);
- Cổng thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Hội TTHS Việt Nam (để th/h);
- Lưu: VT, Vụ HSSV.

KT. BỘ TRƯỞNG**THỨ TRƯỞNG****Nguyễn Thị Kim Chi**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

Giải thể thao học sinh phổ thông toàn quốc năm 2025

(Ban hành theo Quyết định số 646/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Đẩy mạnh cuộc vận động “toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; thường xuyên tập luyện, thi đấu thể thao nhằm rèn luyện sức khỏe, phát triển thể chất góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Tăng cường giao lưu, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm cho học sinh; chào mừng kỷ niệm 80 năm truyền thống ngành Giáo dục.

- Phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng vận động viên học sinh (VĐV) xuất sắc, đại diện quốc gia tham dự Đại hội Thể thao học sinh Đông Nam Á năm 2025 tổ chức tại Brunei.

2. Yêu cầu

- Công tác tổ chức Giải đảm bảo an toàn, thiết thực và hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi và thu hút đông đảo các đơn vị, địa phương tham dự Giải;

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 15/2002/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc chống tiêu cực trong các hoạt động thể dục thể thao;

- Các đơn vị cử VĐV dự thi đúng độ tuổi, đối tượng; thực hiện đúng quy định của Luật, Điều lệ Giải; thực hiện nghiêm túc quy định của Ban tổ chức (BTC) Giải.

Điều 2. Đơn vị, đối tượng dự thi

1. Đơn vị dự thi: Mỗi Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương là một (01) đơn vị dự thi.

2. Đối tượng dự thi và quy định về độ tuổi

2.1. Đối tượng dự thi: Học sinh phổ thông; học viên giáo dục thường xuyên (gọi chung là học sinh) từ 18 tuổi trở xuống đang học tập tại các cơ sở giáo dục trên toàn quốc.

2.2. Đối tượng không được dự thi

- Học sinh là VĐV đã và đang được đào tạo tại các trung tâm, câu lạc bộ đào tạo VĐV thuộc các Bộ, ngành, địa phương (từ cấp quận/huyện, tỉnh/thành

phổ trực thuộc trung ương), trường năng khiếu thể dục thể thao, trường phổ thông năng khiếu thể dục thể thao được hưởng chế độ từ ngân sách nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp tính từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm diễn ra Giải thể thao học sinh phổ thông toàn quốc năm 2025 (*không áp dụng với hệ nâng cao của môn Bơi và Điền kinh*).

- Học sinh đã đoạt huy chương tại các giải thể thao thuộc hệ thống giải thể thao thành tích cao trong nước và quốc tế hàng năm do Tổng cục Thể dục thể thao, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch (nay là Cục Thể dục thể thao), các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia, quốc tế tổ chức (*không áp dụng với hệ nâng cao của môn Bơi và Điền kinh*)

- Học sinh có tiền sử bệnh lý về tim mạch, thần kinh và các bệnh lý khác không đủ sức khoẻ để thi đấu thể thao.

- Học sinh đang bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên và học sinh vi phạm pháp luật (có văn bản của cơ quan có thẩm quyền).

2.3. Quy định độ tuổi:

- **Học sinh Tiểu học (TH) từ 7 đến 11 tuổi**

+ Độ tuổi: 07 - 09 tuổi (sinh từ 31/12/2018 trở về trước đến 01/01/2016).

+ Độ tuổi: 10 - 11 tuổi (sinh từ 31/12/2015 trở về trước đến 01/01/2014).

- **Học sinh Trung học cơ sở (THCS) từ 12 đến 15 tuổi**

+ Độ tuổi: 12 - 13 tuổi (sinh từ 31/12/2013 trở về trước đến 01/01/2012).

+ Độ tuổi: 14 - 15 tuổi (sinh từ 31/12/2011 trở về trước đến 01/01/2010).

- **Học sinh Trung học phổ thông (THPT):** Từ 16 - 18 tuổi (sinh từ 31/12/2009 trở về trước đến 01/01/2007).

Điều 3. Hướng dẫn đăng ký và hồ sơ vận động viên

1. Hình thức đăng ký: Đăng ký trực tuyến trên hệ thống phần mềm (*BTC thông báo hướng dẫn chi tiết sau*).

2. Thời gian đăng ký

- **Đăng ký sơ bộ:** Nội dung thi đấu của các môn trước 30 ngày tính đến ngày tổ chức kiểm tra hồ sơ nhân sự.

- **Đăng ký chính thức:** Nội dung thi đấu của các môn trước 15 ngày tính đến ngày kiểm tra hồ sơ nhân sự.

3. Quy định đăng ký trực tuyến

- Thông tin cá nhân VĐV.

- Ảnh chân dung có dung lượng file nhỏ hơn 2 MB, theo định dạng cho phép (png, gif, jpg, jpeg) và ảnh có kích thước nhỏ hơn 367x488 điểm ảnh.

- Mã học sinh (nguồn: cơ sở dữ liệu ngành của Bộ GDĐT).

- Sổ định danh cá nhân (nguồn: cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư).
- Giấy khai sinh hoặc hộ chiếu (đối với học sinh dưới 14 tuổi).
- Căn cước công dân hoặc hộ chiếu (đối với học sinh từ đủ 14 tuổi trở lên).

Lưu ý: Học sinh đủ 14 tuổi chưa hoặc đã làm thủ tục cấp căn cước công dân nhưng chưa đến thời hạn được nhận, có thể thay thế bằng giấy xác nhận nhân thân hoặc giấy hẹn trả căn cước công dân do cơ quan công an đủ thẩm quyền xác nhận.

4. Hồ sơ kiểm tra nhân sự VĐV

Hồ sơ kiểm tra nhân sự gồm:

- Quyết định cử đoàn kèm theo danh sách đoàn (bản dấu đỏ hoặc file ký số);
- Danh sách đăng ký chi tiết nội dung thi của từng VĐV cho từng môn thi;
- Phiếu thi đấu của từng VĐV;
- Văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa, Thể thao hoặc Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch xác nhận danh sách VĐV tham gia Giải không thuộc đối tượng hưởng chế độ đào tạo VĐV thể thao từ ngân sách nhà nước (đối với VĐV thi hệ phong trào).
- Giấy khám sức khỏe của từng VĐV theo mẫu hiện hành và được cơ quan y tế đủ thẩm quyền kết luận sức khỏe bình thường hoặc sức khỏe loại 1. Đối với giấy khám sức khỏe được kết luận sức khỏe loại 2 trở xuống phải kèm theo bản cam kết đủ sức khỏe thi đấu thể thao của VĐV và được gia đình, huấn luyện viên xác nhận đồng ý.

Lưu ý: Hồ sơ nhân sự VĐV, các đơn vị in từ file xuất trên hệ thống phần mềm đăng ký thi đấu Giải thể thao học sinh toàn quốc năm 2025 (in màu), có chữ ký, đóng dấu xác nhận của Giám đốc Sở GDĐT.

5. Các quy định khác

5.1. Mỗi vận động viên chỉ được tham gia thi đấu 01 môn trong 05 môn thi.

5.2. Điều kiện tổ chức thi đấu

- Các nội dung chỉ tổ chức thi đấu khi có từ 05 đăng ký của 03 đơn vị trở lên.
- Đối với các nội dung đồng đội/tiếp sức của môn bơi, điền kinh, vovinam: chỉ tổ chức thi đấu khi có tối thiểu từ 3 đăng ký của 03 đơn vị. Các nội dung có dưới 05 đăng ký (từ 03-04 đăng ký) BTC trao 01 vàng huy chương và 01 huy chương bạc.

5.3. Trước 10 ngày tính đến thời điểm hết hạn đăng ký chính thức (theo khoản 2, Điều 3), BTC sẽ thông báo nội dung không đủ điều kiện tổ chức thi đấu để các đơn vị rà soát, điều chỉnh.

Điều 4. Tính điểm và xếp hạng

1. Điểm môn thi: Là tổng điểm các nội dung thi của môn thi mà đơn vị đạt được.

2. Xếp hạng môn thi: Được tính theo thứ tự từ cao xuống thấp theo tổng số điểm đạt được của các đơn vị. Nếu số điểm bằng nhau sẽ xét theo tổng số huy chương (theo thứ tự huy chương Vàng, Bạc, Đồng) của đơn vị đạt được.

Cách tính điểm xếp hạng: Xếp hạng 1 = 11 điểm; xếp hạng 2 = 09 điểm; xếp hạng 3 = 08 điểm; xếp hạng 4 = 07 điểm; xếp hạng 5 = 06 điểm; xếp hạng 6 = 05 điểm; xếp hạng 7 = 04 điểm; xếp hạng 8 = 03 điểm; xếp hạng 9 = 02 điểm; xếp hạng 10 = 01 điểm.

Điều 5. Thời gian, địa điểm

1. Thời gian: từ 09/6/2025 - 16/6/2025.

2. Địa điểm: thành phố Huế.

Điều 6. Kinh phí

1. Bộ GDĐT phối hợp với đơn vị đăng cai đảm nhiệm kinh phí tổ chức Giải từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí xã hội hóa hợp pháp khác.

2. Các đơn vị tham dự tự túc toàn bộ chi phí bồi dưỡng tập luyện, ăn, ở đi lại trong quá trình tham dự Giải cho các thành viên của đoàn theo quy định hiện hành.

Chương H

ĐIỀU LỆ TỪNG MÔN

Điều 7. Môn Bóng đá

1. Nội dung thi đấu: Bóng đá nam 07 người THCS.

2. Số lượng đăng ký: Đăng ký tối đa 14 VĐV (có số áo từ 01-14).

3. Thể thức thi đấu

3.1. Tùy theo số lượng đăng ký của các đơn vị, BTC thực hiện chia bảng, bốc thăm.

3.2. Chung kết: Thắng bán kết 1 gặp thắng bán kết 2.

3.3. Hai đội thua tại bán kết xếp đồng giải ba.

4. Quy định thi đấu

4.1. Luật thi đấu: Áp dụng Luật bóng đá 07 người hiện hành của Liên đoàn bóng đá Việt Nam.

4.2. Bóng thi đấu: Bóng số 05 (do BTC quyết định và sẽ có thông báo sau).

4.3. Thời gian thi đấu: Thi đấu trong 02 hiệp, mỗi hiệp 25 phút (giữa 02 hiệp nghỉ 10 phút).

4.4. Trang phục thi đấu

4.4.1. Áo của thủ môn khác màu với các cầu thủ khác và trọng tài trên sân (02 thủ môn cùng đội có màu áo giống nhau nhưng khác số). Đội có mã số đứng trước là đội được ưu tiên đăng ký màu áo.

4.4.2. Giày thi đấu: Dùng giày chuyên dùng cho sân cỏ nhân tạo (không được dùng giày móng sắt chuyên dùng cho bóng đá 11 người).

4.4.3. Phải có bọc ống quyển theo quy định của Luật Bóng đá hiện hành.

5. Cách tính điểm và xếp hạng môn

5.1. Cách tính điểm: Thắng 3 điểm - thua 0 điểm – hoà 1 điểm.

5.2. Cách xếp hạng

5.2.1. Giai đoạn 1:

* Nếu có từ hai đội trở lên có số điểm bằng nhau, trước hết tính kết quả của các trận đấu giữa các đội theo thứ tự, cụ thể:

- Số điểm.
- Hiệu số bàn thắng và số bàn thua.
- Tổng số bàn thắng.

Đội có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

* Nếu các chỉ số trên bằng nhau, thì tiếp tục xét các chỉ số của toàn bộ các trận đấu trong giải theo thứ tự:

- Hiệu số của tổng số bàn thắng và tổng số bàn thua.
- Tổng số bàn thắng.

Đội có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

* Nếu các chỉ số tiếp tục bằng nhau, sẽ tổ chức bốc thăm để xác định đội trên.

5.2.2. Giai đoạn 2: Thi đấu theo thể thức loại trực tiếp không có trận hoà. Nếu hoà trong 2 hiệp chính sẽ thi đá luân lưu để xác định đội thắng (không đá hiệp phụ).

6. Cơ cấu giải thưởng: 01 huy chương vàng (HCV), 01 huy chương bạc (HCB), 02 huy chương đồng (HCD)

Điều 8. Môn Bóng rổ

1. Nội dung thi đấu: Bóng rổ 5x5 nam, nữ THCS.

2. Quy định số lượng đăng ký: Mỗi đội được đăng ký tối đa 12 vận động viên.

3. Thể thức thi đấu

3.1. Nếu có từ 32 đội trở xuống thi đấu theo phương thức sau:

- Giai đoạn I: Chia bảng đấu vòng tròn 01 lượt để chọn 02 đội nhất, nhì các bảng vào giai đoạn II (mỗi bảng không quá 05 đội, số lượng bảng theo công thức $2n$);

- Giai đoạn II: Đấu loại trực tiếp cho đến trận chung kết (theo mã trận đã được bốc thăm).

3.2. Nếu có trên 32 đội: Đấu loại trực tiếp cho đến trận chung kết.

4. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Bóng rổ thể giới hiện hành.

5. Quy định khác

5.1. Bóng thi đấu (do BTC quyết định và sẽ có thông báo sau).

- Nam THCS: bóng số 7.

- Nữ THCS: bóng số 6.

5.2. Trang phục thi đấu: Áo thun 3 lỗ, phía trước và phía sau cùng một màu. Số áo của cầu thủ được in rõ sau lưng và trước ngực (sau lưng cao ít nhất 20 cm, trước ngực cao ít nhất 10 cm), chiều rộng số áo không nhỏ hơn 02cm. Mỗi đội có ít nhất 02 bộ trang phục thi đấu, hai màu áo khác nhau.

6. Cơ cấu giải thưởng: 01 HCV, 01 HCB, 02 HCD cho mỗi nội dung thi.

Điều 9. Môn Bơi

1. Quy định hệ thi đấu

- *Hệ nâng cao:* Học sinh là VĐV đang đào tạo tại các Trung tâm đào tạo VĐV, các trường phổ thông năng khiếu thể dục, thể thao của tỉnh/thành phố, Bộ, ngành và quốc gia; học sinh được phong đẳng cấp “VĐV cấp 2” trở lên; học sinh đã đoạt huy chương vàng, bạc và đồng tại các Giải Bơi trong hệ thống thi đấu thể thao thành tích cao quốc gia do ngành Thể dục thể thao và Hiệp hội Thể thao dưới nước Việt Nam tổ chức.

- *Hệ phong trào:* áp dụng khoản 2, điều 2 Điều lệ này.

Học sinh thuộc đối tượng nào chỉ được phép đăng ký nội dung thi ở hệ đó.

2. Nội dung thi đấu

2.1. Hệ nâng cao

- Bơi tự do: 50m, 100m, 200m, 400m, 800m, 1.500m.

- Bơi ếch: 50m, 100m, 200m.

- Bơi tiếp sức: 4 x 100m tự do.

- Bơi tiếp sức: 4 x 200m tự do.

2.2. Hệ phong trào

a) Cấp Tiểu học

- *Nhóm tuổi 7 đến 8:* Bơi tự do 50m, 100m; Bơi ếch 50m, 100m; Bơi tiếp sức phối hợp nam - nữ: 4 x 50m tự do (02 nam; 02 nữ).

- *Nhóm tuổi 9 đến 11:* Bơi tự do 50m, 100m; Bơi ếch 50m, 100m; Bơi ngựa 50m; Bơi tiếp sức phối hợp nam - nữ: 4 x 50m tự do (02 nam; 02 nữ).

b) Cấp Trung học cơ sở

- *Nhóm tuổi 12-13*: Bơi tự do: 50m, 100m; Bơi ếch: 50m, 100m; Bơi ngựa: 50m; 100m; Bơi tiếp sức: 4 x 50m tự do.

- *Nhóm tuổi 14-15*: Bơi tự do: 50m, 100m; Bơi ếch: 50m, 100m; Bơi ngựa: 50m; 100m; Bơi tiếp sức: 4 x 50m tự do.

c) Cấp Trung học phổ thông

Bơi tự do: 50m, 100m, 200m; Bơi ếch: 50m, 100m, 200m; Bơi ngựa: 50m, 100m; Bơi tiếp sức: 4 x 50m tự do.

3. Thể thức thi đấu: Tổ chức thi đấu các cự ly cá nhân và tiếp sức theo các nhóm tuổi quy định, tính thời gian trực tiếp để xếp thứ hạng VĐV đạt thành tích.

4. Quy định số lượng đăng ký

- Mỗi đơn vị được phép đăng ký tối đa là 02 VĐV và 01 đội tiếp sức tham gia thi đấu ở mỗi nội dung

- Mỗi đơn vị được đăng ký: 40/66 nội dung hệ phong trào và 12/22 nội dung hệ nâng cao.

5. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Bơi của Tổng cục Thể dục thể thao (nay là Cục Thể dục thể thao) ban hành năm 2015.

6. Cơ cấu giải thưởng: 01 HCV, 01 HCB, 02 HCD cho mỗi nội dung thi.

Điều 10. Môn Điền kinh

1. Quy định hệ thi đấu

- *Hệ nâng cao*: Học sinh là VĐV đang đào tạo tại các Trung tâm đào tạo VĐV, các trường phổ thông năng khiếu thể dục, thể thao của tỉnh/thành phố, bộ, ngành và quốc gia; học sinh được phong đẳng cấp “VĐV cấp 2” trở lên; học sinh đã đoạt huy chương vàng, bạc và đồng tại các Giải Vô địch Điền kinh các nhóm tuổi trẻ quốc gia, Giải Vô địch Điền kinh trẻ quốc gia, Giải Vô địch Điền kinh quốc gia và các Giải Điền kinh quốc tế.

- *Hệ phong trào*: áp dụng khoản 2, điều 2 Điều lệ này

Học sinh thuộc đối tượng nào chỉ được phép đăng ký nội dung thi ở hệ đó.

2. Nội dung thi đấu

2.1. Hệ phong trào

a) Nội dung thi cá nhân

- Cấp Tiểu học (dành cho cả nam và nữ): Chạy 60m, bật xa tại chỗ, chạy 500m, toàn năng (Chạy 60m, bật xa tại chỗ, chạy 500m).

- Cấp THCS:

+ Nữ: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, nhảy xa, nhảy cao.

+ Nam: Chạy 100m, 200m, 400m, 1500m, nhảy xa, nhảy cao.

- Cấp THPT:

+ Nữ: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ 3kg.

+ Nam: Chạy 100m, 200m, 400m, 1500m, nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ 5kg.

b) Nội dung thi đồng đội

- Cấp Tiểu học: chạy tiếp sức 4x50m (nam, nữ).

- Cấp THCS: chạy tiếp sức 4x100m (nam, nữ); chạy tiếp sức 4 x 100m hỗn hợp (2 nam và 2 nữ).

- Cấp THPT: chạy tiếp sức 4x100m (nam, nữ); chạy tiếp sức 4x100m hỗn hợp (2 nam và 2 nữ).

2.2. Hệ nâng cao: dành cho học sinh cấp THPT

a) Nội dung thi cá nhân

- Nữ: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, 1500m, nhảy xa, nhảy cao, đẩy tạ 3kg.

- Nam: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, 1500m, nhảy xa, nhảy cao, đẩy tạ 5kg.

b) Nội dung thi đồng đội

- Tiếp sức 4x100m (nam, nữ);

- Tiếp sức 4x400m (nam, nữ);

- Tiếp sức 4x100m hỗn hợp (2 nam và 2 nữ).

- Tiếp sức 4x400m hỗn hợp (2 nam và 2 nữ).

3. Thể thức thi đấu: Cá nhân, đồng đội tiếp sức

4. Quy định số lượng đăng ký

- Mỗi đơn vị được phép đăng ký tối đa là 02 VĐV và 01 đội tiếp sức tham gia thi đấu ở mỗi nội dung (được lấy bất kỳ VĐV có tên trong danh sách đăng ký thi đấu phù hợp với cấp học và hệ thi đấu).

- Mỗi VĐV chỉ được đăng ký tối đa 02 nội dung cá nhân và 01 nội dung tiếp sức.

- VĐV đăng ký thi đấu toàn năng không được thi đấu nội dung cá nhân. VĐV thi đấu toàn năng phải thi đủ các nội dung theo yêu cầu mới được tính điểm xếp hạng toàn năng.

5. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Điền kinh hiện hành.

6. Cơ cấu giải thưởng: 01 HCV, 01 HCB, 02 HCD cho mỗi nội dung thi.

Điều 11. Môn Vovinam

1. Nội dung:

1.1. Cấp Tiểu học

- Đơn luyện nam: Thập tự quyền.
- Đơn luyện nữ: Thập tự quyền.
- Quyền đồng đội nam: Long hổ quyền (mỗi đội gồm 05 VĐV).
- Quyền đồng đội nữ: Thập tự quyền (mỗi đội gồm 05 VĐV).

1.2. Cấp THCS

*** Thi đấu quyền**

- Đơn luyện nam: Trú tự quyền, Tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp.
- Đơn luyện nữ: Long hổ quyền, Tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp.
- Song luyện nam: Song luyện 1.
- Song luyện nữ: Song luyện 1.
- Quyền đồng đội nam: Long hổ quyền (mỗi đội gồm 05 VĐV).
- Quyền đồng đội nữ: Thập tự quyền (mỗi đội gồm 05 VĐV).
- Võ nhạc Vovinam đồng đội hỗn hợp nam nữ: Bài số 1: mỗi đội gồm 10 (tối thiểu có 04 nam hoặc 04 nữ trong đội hình).

*** Thi đấu đối kháng**

- Nam: dưới 45kg (*trên 39kg*), 48kg, 51kg, 54kg, 57kg, 60kg.
- Nữ: dưới 42kg (*trên 36kg*), 45kg, 48kg, 51kg, 54kg, 57kg.

2.3. Cấp THPT

*** Thi đấu quyền**

- Đơn luyện nam: Ngũ môn quyền, Tứ tượng côn pháp.
- Đơn luyện nữ: Long hổ quyền, Tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp.
- Song luyện nam: Song luyện 3, Song luyện kiếm.
- Song luyện nữ: Song luyện 2, Song luyện kiếm.
- Đòn chân tấn công nam: mỗi đội gồm 04 VĐV, thi tổng cộng 08 đòn chân (mỗi VĐV thực hiện 02 đòn chân, sử dụng các đòn chân số: 7, 8, 9, 11, 12, 14, 17, 18).
 - Tự vệ nữ: thực hiện tối thiểu 05 đòn thế cơ bản Vovinam (thời gian thực hiện bài thi tối đa là 03 phút).
- Đa luyện nam: Đa luyện vũ khí nam, Đa luyện tay không nam (04 VĐV nam).
- Đa luyện nữ: Đa luyện vũ khí nữ, Đa luyện tay không nữ (01 VĐV nữ, 03 VĐV nam).
- Quyền đồng đội nam: Long hổ quyền (mỗi đội gồm 05 VĐV).
- Quyền đồng đội nữ: Thập tự quyền (mỗi đội gồm 05 VĐV).

- Võ nhạc Vovinam đồng đội hỗn hợp nam nữ: Bài số 1: mỗi đội gồm 10 (tối thiểu có 04 nam hoặc 04 nữ trong đội hình).

* Thi đấu đối kháng

- Nam: dưới 48kg (*trên 42kg*), 51kg, 54kg, 57kg, 60kg, 63kg.

- Nữ: dưới 45kg (*trên 39kg*), 48kg, 51kg, 54kg, 57kg, 60kg.

2. Quy định số lượng đăng ký

2.1. Thi quyền

- Mỗi đơn vị được đăng ký tham gia 01 VĐV hoặc 01 đôi/đội ở mỗi nội dung (một bài) thi; mỗi đơn vị được đăng ký tối đa 50% nội dung trong tổng số các nội dung thi quyền của từng cấp học (trừ nội dung Võ nhạc Vovinam).

- Mỗi VĐV chỉ được đăng ký thi đấu tối đa 02 nội dung theo từng cấp học.

2.2. Đối kháng

- Mỗi VĐV chỉ được thi đấu 01 hạng cân theo từng cấp học.

- Mỗi đơn vị được cử 01 VĐV thi đấu ở 01 hạng cân theo từng cấp học.

3. Các quy định khác

3.1. Thời gian thi đấu đối kháng: Vận động viên thi đấu 03 hiệp, mỗi hiệp 01 phút 30 giây, nghỉ giữa các hiệp 45 giây.

3.2. Hình thức xác định kết quả trận đấu đối kháng khi hòa điểm: Sau khi kết thúc 03 hiệp thi đấu chính thức, nếu 02 VĐV hoà điểm sẽ tiến hành thi đấu hiệp “điểm VÀNG” (thay cho hiệp phụ) với thời gian tương ứng thời gian hiệp chính của từng nhóm tuổi, nếu VĐV nào ghi điểm trước thì trận đấu sẽ kết thúc ngay tại thời điểm đó, VĐV ghi điểm trước được tuyên bố thắng cuộc. Nếu kết thúc hiệp “điểm VÀNG”, 02 VĐV tiếp tục hòa điểm thì BTC sẽ mời 02 VĐV (chỉ mặc võ phục mang đai và bảo hộ hạ bộ, không mang bảo hộ: răng, tay chân, găng, giáp, mũ bảo hộ) lên bàn BTC cân xác định trọng lượng 01 lần duy nhất, VĐV nào có trọng lượng nhỏ hơn được tuyên bố thắng cuộc. Nếu trọng lượng 02 VĐV tiếp tục bằng nhau thì tiến hành bốc thăm để xác định VĐV thắng cuộc.

3.3. Cách xếp hạng thi quyền: xếp hạng theo thứ tự từ điểm cao đến điểm thấp cho từng bài thi. Nếu có 02 hay nhiều VĐV, tập thể bằng điểm nhau thì xét VĐV, tập thể nào có 1,2.../5 trọng tài chấm điểm cao hơn sẽ được xếp thứ hạng trên. Nếu vẫn bằng nhau thì xếp đồng hạng (đối với đồng số điểm đạt huy chương đồng). Riêng trường hợp đồng số điểm đạt huy chương vàng, huy chương bạc, các VĐV, tập thể sẽ tiếp tục thi lại nội dung đó để xác định thứ hạng.

3.4. Trang phục thi đấu của VĐV: Võ phục đúng quy cách (không mang tên Việt Nam, tên tỉnh, thành, ngành, không in hoặc thêu cờ quốc gia trước, sau lưng và các loại cờ, logo ngoài quy định của BTC), thắt đai vàng trơn, bảo hộ

tay chân, bảo vệ hạ bộ, bảo hộ răng, bình khí... của VĐV do đơn vị tự trang bị (*giáp, găng, mũ bảo hộ do Ban Tổ chức trang bị*) theo đúng quy định chuyên môn Vovinam; tóc sạch gọn; móng tay, móng chân cắt ngắn; không mang trang sức khi thi đấu.

3.5. Trình độ: VĐV phải có trình độ chuyên môn từ “lam đai” trở lên.

4. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Vovinam do Tổng cục Thể dục thể thao (nay là Cục Thể dục thể thao) ban hành; sửa đổi, bổ sung năm 2019.

5. Cơ cấu giải thưởng: 01 HCV, 01 HCB, 02 HCD cho mỗi nội dung thi.

Chương III

KHEN THƯỞNG - KỶ LUẬT- KHIẾU NẠI

Điều 12. Khen thưởng

Bộ GDĐT khen thưởng cho giải cá nhân, tập thể như sau

1. Trao huy chương vàng, bạc, đồng và giấy chứng nhận thành tích cho các VĐV ở mỗi nội dung của từng môn thi.

2. Tặng Cờ: 01 hạng nhất, 01 hạng nhì, 02 hạng ba và cờ khuyến khích cho các đơn vị xếp từ thứ 5 đến thứ 10 theo từng môn thi.

3. Cấp Giấy chứng nhận cho các VĐV tham dự Giải.

Điều 13. Kỷ luật, khiếu nại

1. Kỷ luật

Cá nhân, tập thể vi phạm Luật, Điều lệ, quy định của BTC, tùy theo mức độ BTC sẽ có hình thức kỷ luật phù hợp từ cảnh cáo đến truất quyền thi đấu của VĐV, huỷ bỏ thành tích thi đấu của cá nhân vi phạm và thành tích của đồng đội có cá nhân vi phạm và đề nghị cấp trên xét kỷ luật, thông báo về đơn vị quản lý.

2. Khiếu nại

- Trưởng đoàn, huấn luyện viên mới có quyền khiếu nại về nhân sự, BTC có trách nhiệm xem xét và xử lý kịp thời. Nếu chưa xác định được vi phạm về nhân sự dự thi, Ban Tổ chức sẽ kiểm tra sau khi kết thúc Giải, đơn vị vi phạm sẽ chịu toàn bộ kinh phí cho công tác thẩm tra, huỷ toàn bộ kết quả thi đấu của vận động viên đơn vị đó.

- Tổng trọng tài quyết định xử lý các khiếu nại về chuyên môn theo đúng Luật và Điều lệ.

- Lệ phí khiếu nại: 2.000.000đồng/lần (hai triệu đồng).

Điều 14. Công tác tổ chức chỉ đạo

1. Chỉ có Ban tổ chức Trung ương mới có quyền thay đổi, bổ sung Điều lệ này.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo giao Vụ Học sinh, sinh viên phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

3. Giám đốc Sở GDĐT các tỉnh/thành phố có trách nhiệm tổ chức hoặc phối hợp tổ chức thành lập đoàn vận động viên của tỉnh/thành phố tham dự Giải và chịu trách nhiệm toàn diện về nhân sự cử tham dự Giải của đơn vị mình.

4. Địa chỉ liên hệ

- Thường trực BTC: Vụ Học sinh, sinh viên, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Số 35 Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

- Thông tin liên hệ các môn:

+ Môn Bóng rổ: Ông Nguyễn Anh Tuấn, Chuyên viên Vụ Học sinh, sinh viên, điện thoại: 0976042222, email: natuan.vutc@moet.gov.vn.

+ Môn Bóng đá: Ông Cao Khả Thọ, Chuyên viên Vụ Học sinh, sinh viên, điện thoại: 0913197581, email: cktho@moet.gov.vn.

+ Môn Bơi: Ông Phạm Văn Tịnh, Chuyên viên Vụ Học sinh, sinh viên, điện thoại: 0946083535, email: pvtinh@moet.gov.vn.

+ Môn Điền kinh: Ông Trần Ngọc Tiến, Chuyên viên Vụ Học sinh, sinh viên, điện thoại: 0912186911, email: tntien@moet.gov.vn.

+ Môn Vovinam: Bà Vũ Thị Hồng Thu, Chuyên viên Vụ Học sinh, sinh viên, điện thoại: 0912312606, email: vththu@moet.gov.vn.



HƯỚNG DẪN NỘI DUNG CHẠY TIẾP SỨC 4x50m

1. **Mô tả tính chất:** Chạy tiếp sức nước rút quay vòng
2. **Số lượng:** 4 vận động viên
3. **Yêu cầu sân, dụng cụ:**
 - Sân 2 làn đường, mỗi làn đường dài 25m, 2 đầu sân chính giữa 2 làn đường cắm vật mốc A – B (cán cờ, nắm nhựa cao...). Vạch xuất phát/đích cách cột B khoảng cách 10m; khu vực trao tin gậy cách vạch xuất phát/đích khoảng cách 10m (theo hình minh họa).

4. Luật thi đấu:

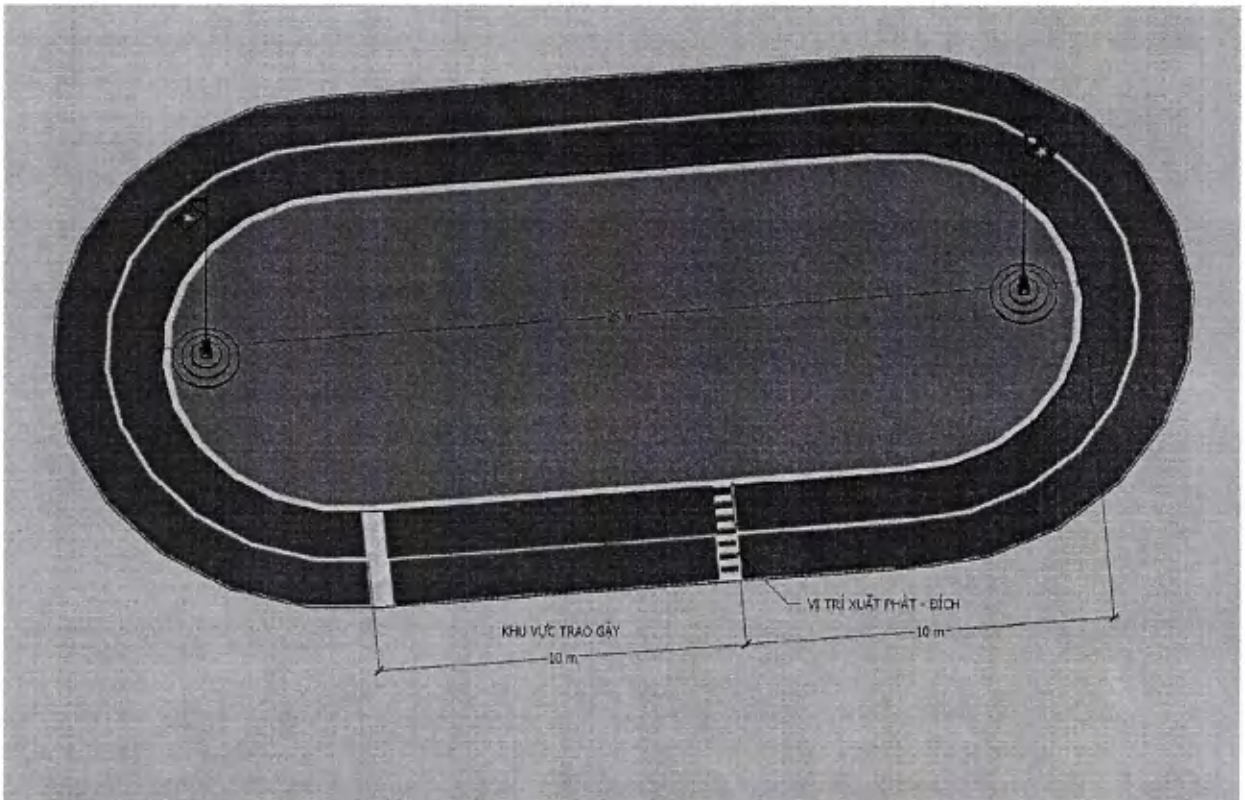
Toàn đội tập hợp tại khu vực trao tin gậy. Vận động viên chạy đầu tiên bắt đầu chạy vòng qua cột cờ B, tiếp tục chạy thẳng vòng qua cột cờ A về phía đội mình và trao tin gậy cho người thứ hai ở khu vực trao tin gậy. Người này thực hiện toàn bộ các bước như trên và truyền lại tin gậy cho người thứ 3. Tiếp tục như vậy với người thứ 4 chạy vòng cuối.

Yêu cầu: Tin gậy phải được trao trong khu vực trao tin gậy 10m, nếu trao ngoài khu vực này bị coi là phạm quy. Khi về đích phải có tin gậy ở trên tay.

5. Tính thành tích:

Đánh giá xếp hạng dựa vào thời gian hoàn thành phần thi của mỗi đội.

Hình minh họa:



HƯỚNG DẪN CÁCH TÍNH ĐIỂM

* Đối với các nội dung loại trực tiếp: các đội có cùng thành tích ở cùng một vòng đấu sẽ tính đồng thứ hạng (chỉ lấy tối đa đến thứ tự thứ 16).

Ví dụ: nội dung đơn nam môn cầu lông có 30 vận động viên thi đấu, theo cách như trên thì điểm mỗi VĐV sẽ được tính của từng vòng như sau:

- 02 đội thắng ở bán kết: xếp thứ tự 01, 02.
- 02 đội thua ở bán kết: xếp thứ tự 03, 04 (nếu không tranh 03-04 thì sẽ xếp đồng hạng 3).
- 04 đội thua ở tứ kết: xếp đồng hạng 05 (thứ tự từ 05-08)
- 08 đội thua ở vòng 1/8: xếp đồng hạng 09 (thứ tự từ 09-16).

Như vậy, với cách tính điểm như trên với các nội dung thi đấu loại trực tiếp sẽ tính điểm được tối đa đến đội thứ 16, không xếp thứ hạng thứ 10.

* Đối với các nội dung chia bảng: kết thúc vòng bảng, ngoài các đội được lựa chọn vào thi đấu vòng tứ kết, bán kết, chung kết được xếp thứ hạng từ 01-08, các đội cùng thứ hạng còn lại ở mỗi bảng được tính điểm bằng nhau (các đội được xếp đến đồng hạng 09, thì các đội còn lại sẽ tính đồng hạng 10).

Ví dụ:

Đối với những nội dung có chia 04 bảng, mỗi bảng 05 đội, tùy thuộc thể thức thi đấu, trong trường hợp này sau khi thi đấu vòng tròn 1 lượt tính điểm, xếp hạng/bảng, sẽ lựa chọn 02 đội nhất, nhì của mỗi bảng vào thi đấu vòng 2:

- 08 đội được lựa chọn vào thi đấu vòng 1/8, như vậy theo cách tính điểm trên đã xác định được 08 thứ hạng (*sau khi thi đấu tứ kết, bán kết, chung kết sẽ xác định cụ thể được từng hạng và tính tương ứng ra điểm*).
- 04 đội xếp thứ 03 của mỗi bảng: vì lý do đã xác định được 08 thứ hạng, do đó 04 đội này sẽ được tính đến thứ hạng thứ 09 và xếp đồng hạng.
- Các đội còn lại: xếp thứ 04, 05 của mỗi bảng sẽ xếp đồng hạng 10.

MÔN VOVINAM: CÁC QUY ĐỊNH VỀ THI VÕ NHẠC

1. Bài Võ nhạc Vovinam số 1: thời gian quy định từ 02 phút 45 giây đến 03 phút 25 giây.

* Lưu ý: Bài thi chỉ được tính từ lúc bắt đầu nhạc cho đến kết thúc nhạc (*không thay đổi hoặc làm mới nhạc qui định*), không sử dụng **Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca** trong bài thi.

2. Về độ khó bài thi:

- Tháp nâng (tĩnh hoặc động): quy định phải có ít nhất 3 VĐV liên kết thành cấu trúc có tầng và giữ trong 03 giây (thời điểm có nhạc) mới được tính là 01 Tháp.

- Đội hình di chuyển:

+ Được công nhận đội hình: khi di chuyển từ đội hình ban đầu thành đội hình khác và thực hiện động tác trong 02 x 08 nhịp tiếp theo.

+ Không được công nhận đội hình: trong trường hợp các VĐV chỉ thay đổi vị trí (hoặc di chuyển liên tục) mà không thực hiện động tác kỹ thuật hoặc chỉ đổi hướng đánh không di chuyển đội hình.

- Được phép xây dựng hiệu ứng trong bài như:

+ Hiệu ứng làn sóng, di chuyển đổi hướng nhưng vẫn đảm bảo đúng các động tác chuyên môn Vovinam trong bài quy định.

+ Trong 02 x 08 nhịp không có VĐV nào đứng yên quá 07 nhịp và phải đảm bảo có tối thiểu **05** VĐV làm đúng động tác chuyên môn Vovinam trong bài quy định.

- Âm nhạc: các đơn vị chuyển nhạc đến BTC trước giờ thi đấu 60 phút, sử dụng nhạc có chất lượng âm thanh tốt, các đơn vị tự chịu trách nhiệm về nội dung và bản quyền.

3. Cách tính điểm:

- VĐV đeo trang sức và trang phục sai quy định = trừ 02 điểm/VĐV.

- Lỗi nhạc ít hơn hoặc nhiều hơn thời gian quy định từ 02 phút 45 giây đến 03 phút 25 giây = trừ 01 điểm/giây.

- Thay đổi, làm mới kết cấu nhạc quy định = trừ 02 điểm/giây.

- VĐV rơi đạo cụ, trang phục... trong thời gian thi đấu = trừ 01 điểm/VĐV.

- Đội thi mặc đúng trang phục quy định = cộng 05 điểm.

- Đội thi có phong cách trình diễn (đầu tư trang phục, phụ kiện, giày đồng bộ, đẹp mắt...) = cộng từ 01 đến 05 điểm.

- Các lỗi vi phạm không đồng bộ (thực hiện động tác không đồng đều với đội hình, không chính xác nhịp theo nhịp của động tác bài quy định), té ngã = trừ từ 0.5 điểm đến 2 điểm/lần.

- Điểm Nghệ thuật xây dựng tháp nâng tĩnh hoặc động = cộng điểm từ 01 điểm đến 05 điểm.

- Điểm Nghệ thuật xây dựng đội hình đi chuyển = cộng từ 01 điểm đến 10 điểm.

- Điểm Nghệ thuật phối hợp và sáng tạo = cộng điểm từ 01 điểm đến 15 điểm.

- Điểm thực hiện động tác kỹ thuật thể dục = cộng điểm từ 01 điểm đến 15 điểm.

- Điểm thực hiện động tác kỹ thuật chuyên Vovinam = cộng điểm từ 01 điểm đến 15 điểm.

- Kết quả bài thi được đánh giá bằng tổng số điểm trung bình của các Ban trọng tài.

4. Cách xếp hạng: xếp hạng theo thứ tự từ điểm cao đến điểm thấp cho từng bài thi. Nếu có 02 hay nhiều đơn vị bằng điểm nhau thì xét điểm lần lượt: Ban Chuyên môn, Ban Nghệ thuật, Ban Thực hiện. Nếu tiếp tục bằng nhau thì xếp đồng hạng (đối với đồng số điểm đạt huy chương bạc, huy chương đồng). Riêng trường hợp đồng số điểm đạt huy chương vàng, các đơn vị sẽ tiếp tục thi lại nội dung đó để xác định thứ hạng.